

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao bổ sung, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026

CỤC TRƯỞNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định 1998/QĐ-BCT ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao bổ sung, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 207/QĐ-PVTM ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại về việc giao bổ sung, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai giao bổ sung điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Cục Phòng vệ thương mại (Phụ lục chi tiết đính kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ KH, TC và QLDN (để b/c);
- PCT Chu Thắng Trung (để t/h);
- Cổng thông tin điện tử Cục PVTM; ✓
- Bảng tin Cục PVTM;
- Trung tâm Thông tin và Cảnh báo;
- Lưu: VT, VP.

CỤC TRƯỞNG



Lương Hoàng Thái

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI
Chương 016

**PHỤ LỤC CÔNG KHAI GIAO BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 208/QĐ-PVTM ngày 17 tháng 8 năm 2026
của Cục Phòng vệ thương mại)

Đơn vị: Cục Phòng vệ thương mại

Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch: KBNN Khu vực I - Mã số 0011

Mã số SDNS của đơn vị: 1131523

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số	KBNN Khu vực I
I	<u>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, phí, lệ phí</u>		
1	Số thu phí, lệ phí		
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
II	<u>Bổ sung dự toán ngân sách năm 2026</u>	13.675.000.000	13.675.000.000
	Trong đó - Kinh phí thực hiện tự chủ		
	- Kinh phí thực hiện không tự chủ	13.675.000.000	13.675.000.000
	- Kinh phí nghiên cứu KHCN		
	Chi tiết các sự nghiệp		
1	<i>Các hoạt động kinh tế</i>	675.000.000	675.000.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí thực hiện không tự chủ	675.000.000	675.000.000
2	<i>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể</i>	13.000.000.000	13.000.000.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí thực hiện không tự chủ	13.000.000.000	13.000.000.000

Ghi chú

<u>Nguồn KP</u>	<u>Loại khoản</u>	<u>Dư toán</u>
-----------------	-------------------	----------------

Các hoạt động kinh tế, bao gồm:

Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến 2030- Trung tâm

12	280-321	675.000.000
----	---------	-------------

*Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước,
Đảng, đoàn thể, bao gồm*

Kinh phí thuê luật sư, tổ chức hành nghề luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý nhằm ứng phó việc Hoa Kỳ điều tra theo mục 301 của Đạo luật Thương mại 1974

12	340-341	13.000.000.000
----	---------	----------------

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI
Chương 016

PHỤ LỤC CÔNG KHAI GIAO BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 208/QĐ-PVTM ngày 17 tháng 8 năm 2026
của Cục Phòng vệ thương mại)

Đơn vị: Văn phòng Cục Phòng vệ thương mại
Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch: KBNN Khu vực I - Mã số 0011
Mã số SDNS của đơn vị: 1125861

STT	Nội dung	Đơn vị tính: đồng	
		Tổng số	KBNN Khu vực I
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, phí, lệ phí		
1	Số thu phí, lệ phí		
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
II	Giao bổ sung dự toán ngân sách năm 2026	13.675.000.000	13.675.000.000
	Trong đó - Kinh phí thực hiện tự chủ		
	- Kinh phí thực hiện không tự chủ	13.675.000.000	13.675.000.000
	- Kinh phí nghiên cứu KH-CN		
	Chi tiết các sự nghiệp		
	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	13.000.000.000	13.000.000.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí thực hiện không tự chủ	13.000.000.000	13.000.000.000

Ghi chú

Nguồn KP Loại khoản Dự toán

Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể, bao gồm

Kinh phí thuê luật sư, tổ chức hành nghề luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý nhằm ứng phó việc Hoa Kỳ điều tra theo mục 301 của Đạo luật Thương mại 1974 12 340-341 13.000.000.000